

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

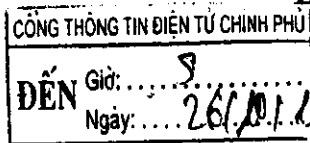
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34 /2015/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 21 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Cà Mau**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 65/TTr-SNV ngày 22/9/2015 và Báo cáo thẩm định số 279/BC-STP ngày 17/9/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Ngoại giao (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c)
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- NC (H) 13/10;
- Lưu: VT. Tr 67/10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Ngoại vụ tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34 /2015/QĐ-UBND ngày 21 /10/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia (sau đây gọi chung là công tác đối ngoại) của tỉnh Cà Mau; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Ngoại vụ thực hiện chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy thông qua Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương hội nhập quốc tế, định hướng mở rộng quan hệ và triển khai toàn diện công tác đối ngoại của tỉnh; tổ chức, quản lý công tác đối ngoại Đảng tại tỉnh theo các quy định của Đảng.

3. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Ngoại vụ thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Ngoại vụ: có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

2. Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Hợp tác Quốc tế;

d) Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài;

đ) Phòng Quản lý biên giới (trước mắt chưa thành lập phòng này, chuyển chức năng, nhiệm vụ của đơn vị này vào Phòng Hợp tác Quốc tế, khi nào được bổ sung thêm biên chế và do yêu cầu nhiệm vụ được giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ có chủ trương thành lập cụ thể và cho đi vào hoạt động chính thức).

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình và yêu cầu quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở bảo đảm bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Ngoại vụ và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ nhưng không vượt quá tổng số phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Căn cứ đặc điểm và yêu cầu thực tế của tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, đảm bảo không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc Sở.

Điều 4. Biên chế

1. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc, vị trí việc làm và tính chất, đặc điểm tình hình công tác quản lý nhà nước về công tác đối ngoại của tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Ngoại vụ phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức, bảo đảm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Ngoại vụ là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

2. Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở Ngoại vụ.

3. Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Ngoại vụ là người trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, đơn vị tương đương; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở Ngoại vụ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị do mình phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở là người giúp việc cho Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, và tương đương thuộc Sở và trước pháp luật về công việc được phân công phụ trách.

5. Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Sở Ngoại vụ; quy định trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở Ngoại vụ, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Ngoại giao ban hành và theo quy định pháp luật.

2. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Ngoại vụ, do Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định theo quy định pháp luật và phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành.

4. Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định việc luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với Bộ Ngoại giao

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với Bộ Ngoại giao là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm do Bộ Ngoại giao đề ra. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về công tác đối ngoại ở địa phương về Bộ Ngoại giao.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Ngoại giao hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung và giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh

Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng. Sở Ngoại vụ chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Ngoại vụ giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ công tác đối ngoại. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Sở Ngoại vụ với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ tổ chức, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước về công tác đối ngoại và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với bộ phận chuyên môn về ngoại vụ của huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với bộ phận chuyên môn về công tác ngoại vụ của huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn của ngành Ngoại giao thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, huyện, thành phố.

Điều 12. Quản lý nhà nước về công tác đối ngoại của UBND các huyện có đường biên giới quốc gia trên biển, hải đảo

1. Đối với các huyện có đường biên giới lãnh thổ quốc gia trên biển, hải đảo, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đối ngoại.

2. Biên chế công chức chuyên trách quản lý nhà nước về công tác đối ngoại thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện nằm trong tổng số biên chế công chức của Ủy ban nhân dân huyện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm bố trí công chức chuyên trách quản lý công tác đối ngoại thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực công chức, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này, góp phần cùng Sở Ngoại vụ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Công chức, viên chức Sở Ngoại vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện tốt Quy định này.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh thêm vấn đề mới hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải